

# NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI VÀ SINH HỌC PHÂN TỬ CỦA LOÀI CẦU TRÙNG TRÊN GIỐNG GÀ ÁC TẠI TỈNH TIỀN GIANG

Nguyễn Hồ Bảo Trân<sup>1\*</sup>, Lu Ai Tiên<sup>1</sup>,  
Cao Kim Yến<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Chúc<sup>2</sup>, Nguyễn Hữu Hưng<sup>1</sup>  
\*Tác giả liên hệ email: nhbtran@ctu.edu.vn

## TÓM TẮT

Gà ác (*Gallus gallus domesticus* Brisson) là một giống gà quý có giá trị dinh dưỡng cao và được xem như là một vị thuốc bồi bổ sức khỏe con người. Tuy nhiên giống như những giống gà khác, gà ác cũng dễ mắc bệnh cầu trùng. Chính vì vậy, đề tài này được thực hiện từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2022 nhằm nghiên cứu tình hình nhiễm và định danh phân loại sự hiện diện các loài noãn nang cầu trùng trên gà ác bằng cả phương pháp hình thái học và sinh học phân tử. Kết quả nghiên cứu cho thấy đàn gà nhiễm cầu trùng với tỷ lệ nhiễm chung là 26,95%. Gà ở giai đoạn từ 8-16 tuần tuổi có tỷ lệ nhiễm cầu trùng cao nhất chiếm 40,57%; kế đến là nhóm gà từ 17- 30 tuần tuổi với tỷ lệ 26,29% và thấp nhất là nhóm gà nhỏ từ 1-7 tuần tuổi 14,00%. Qua phân tích đặc điểm hình thái học, gà ác tại Tiền Giang nhiễm 4 loài noãn nang cầu trùng, đó là *E. necatrix*, *E. acervulina*, *E. tenella* và *E. mitis*. Kết quả khuếch đại vùng gen đích *ITS-1* với những cặp mồi đặc hiệu cũng cho kết quả thành phần loài tương tự như phương pháp hình thái học. Trong đó *E. acervulina* là loài chiếm ưu thế với tỷ lệ nhiễm 63,97%.

*Từ khóa:* Gà ác, cầu trùng, gen *ITS-1*, tỉnh Tiền Giang.

## Study on morphological and molecular biology characteristics of *Eimeria* species in black-bone silky fowls (*Gallus gallus domesticus* Brisson) in Tien Giang province

Nguyen Ho Bao Tran, Lu Ai Tien,  
Cao Kim Yen, Nguyen Thi Chuc, Nguyen Huu Hung

## SUMMARY

Black-bone silky fowl (*Gallus gallus domesticus* Brisson) is a valuable chicken breed and is considered as a medicine to promote human health. However, like other chicken breeds, black-bone silky fowl is vulnerable to coccidiosis. Consequently, this study was conducted from January to October 2022, to investigate the prevalence of *Eimeria* spp. infection and to identify the *Eimeria* species on black-bone silky fowl in Tien Giang province by utilizing both morphological and molecular biology methods. The findings demonstrated that black-bone silky fowls were infected with *Eimeria* spp. with a general infection rate of 26.95%. The infection rate of black-bone silky fowls from 8-16 weeks old was 40.57%, followed by the age group from 17-30 weeks old (26.29%), and the young chicks from 1-7 weeks old (14.00%). Through morphological analysis, four various *Eimeria* species were identified, including *E. necatrix*, *E. acervulina*, *E. tenella*, and *E. mitis*. The result of amplifying the *ITS-1* gene with specific primers also showed the species composition was similar as the result of morphological biology method. Among *Eimeria* species, *E. acervulina* was the predominant species in black-bone silk fowls.

*Keywords:* Black-bone silky fowls, coccidiosis, *ITS-1* gene, Tien Giang province.

<sup>1</sup> Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup> Khoa Sinh học ứng dụng, Trường Đại học Tây Đô